

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2017/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn
thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân Thành phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 4**

(Từ ngày 03/7 đến ngày 05/7/2017)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Xét Tờ trình số 67/TT-UBND ngày 19/6/2017 của UBND Thành phố về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố; báo cáo tiếp thu của UBND Thành phố; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện thu phí, lệ phí. Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng mục đích; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Tiếp tục xây dựng đủ các loại phí, lệ phí theo quy định. Rà soát những loại phí, lệ phí đang thực hiện bất hợp lý và những loại phí, lệ phí thay đổi do chính sách của các Bộ, ngành Trung ương, kịp thời trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo thẩm quyền.

Điều 3.

1. Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Thành phố tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 03 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND UBND, UBND TP Thành phố;
- Các Ban Đảng TU, VP TU;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Cổng Giao tiếp điện tử TP;
- Trung tâm Tin học - Công báo TP;
- Lưu: VT



Nguyễn Thị Bích Ngọc



DANH MỤC CÁC KHOẢN PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Kèm theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

1. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

a. Đối tượng nộp phí:

Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b. Mức thu phí:

Biểu mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội:

Số TT	Loại khoáng sản	Đơn vị tính	Mức thu phí
1	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường	Đồng/m ³	5.000
2	Các loại đá khác (Đá vôi, đá sét làm xi măng, Puzolan)	Đồng/tấn	3.000
3	Cát san lấp, cát xây dựng	Đồng/m ³	4.000
4	Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình	Đồng/m ³	2.000
5	Đất sét, đất làm gạch, ngói	Đồng/m ³	2.000
6	Cao lanh	Đồng/m ³	7.000
7	Nước khoáng thiên nhiên	Đồng/m ³	3.000
8	Than bùn	Đồng/tấn	10.000

Đối với trường hợp khoáng sản không có trong danh mục nêu trên thì áp dụng mức thu tối đa theo Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ.

c. Quản lý, sử dụng:

Đơn vị thu phí nộp Ngân sách Nhà nước 100% tổng số phí thu được.

2. Lệ phí đăng ký kinh doanh (đối với hộ kinh doanh):

a. Đối tượng nộp lệ phí:

Các cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình khi được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh phải nộp lệ phí đăng ký kinh doanh.

b. Mức thu lệ phí:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu lệ phí
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Đồng/1 lần cấp	100.000
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Đồng/1 lần cấp	100.000
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Đồng/1 lần cấp	100.000

c. Đơn vị thu lệ phí:

Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d. Quản lý sử dụng:

Đơn vị thu phí nộp ngân sách nhà nước 100% tổng số lệ phí thu được.